

工商部

編號：1103/QĐ-BCT

越南社會主義共和國

獨立-自由-幸福

河內市，2025 年 04 月 21 日

決定

收回先前授權越南工商聯合會（VCCI）根據挪威和瑞士的普遍優惠關稅制度（GSP）簽發原產地證書（C/O）、不改變原產地的貨物證明（CNM）以及認證書編號（REX 編號）的發行權。

工商部部長

根據 2025 年 2 月 18 日第號政府組織法；

根據 2017 年 6 月 12 日外貿管理法；

根據政府於 2025 年 2 月 26 日頒布規定工商部的職能、任務、權限和組織結構之第 40/2025/NĐ-CP 號議定；

根據政府於 2018 年 3 月 8 日頒布詳細規定原產地外貿管理法之第 31/2018/NĐ-CP 號議定；

根據進出口局局長的建議；

決定

第一條：授權收回內容

收回工商部部長先前在下列決定中授權越南工商聯合會（VCCI）根據挪威和瑞士的普遍優惠關稅制度（GSP）簽發原產地證書（C/O）、不改變原產地的貨物證明（CNM）以及認證書編號（REX 編號）的發行權：

1. 工商部部長於 2018 年 4 月 12 日頒布之第 1234/QĐ-BCT 號決定，關於授權簽發原產地證書，包含原產地證明 A 表、B 表、依進口國規定的非優惠原產地證明及 CNM。
2. 工商部部長於 2020 年 4 月 3 日頒布之第 1076/QĐ-BCT 號決定，關於授權簽發原產地證書 GSTP 版本。
3. 工商部部長於 2022 年 12 月 16 日頒布之第 2795/QĐ-BCT 號決定，關於授權根據挪威和瑞士普遍優惠關稅制度接收原產地證書註冊編號。

第二條：工商部之責任

1. 進出口局

- a) 自本決定生效之日起，向進口國以及國內外相關機關、組織及單位通報關於原產地證書 A 表、B 表、根據進口國規定的非優惠原產地證書、CNM、原產地證書 GSTP 版本及 REX 編號註冊等相關簽發機構變更的事宜。
- b) 進行實施順利進行原產地證明 A 表、B 表、依進口國規定的非優惠原產地證明、CNM、GSTP 原產地證書的簽發以及 REX 編號註冊工作，確保相關文件發放工作不中斷，為企業營造便利條件。
- c) 組織辦理從 VCCI 移交與接收相關工作內容，涉及在工商部部長授權期間內，執行簽發各類原產地證明 A 表、B 表、依進口國規定的非優惠原產地證明、CNM、GSTP 原產地證書的簽發以及 REX 編號註冊。

2. 電子商務與數位經濟局

保障工商部電子原產地證書管理與簽發系統（eCoSys）中的電子資料基礎設施，以順利實施以下流程：

- a) 簽發電子原產地證書（C/O）並收取原產地認證費用。
- b) 接收 REX 編號註冊申請。

第三條：VCCI 之責任

- 1. 自本決定第 4 條第 2 款規定的時間起，終止原產地證明 A 表、B 表、依進口國規定的非優惠原產地證明、CNM、GSTP 原產地證書的簽發以及 REX 編號註冊之簽發。
- 2. 根據政府於 2018 年 3 月 8 日頒布關於詳細規定原產地外貿管理法之第 31/2018/NĐ-CP 號議定，協助商人變更申請簽發原產地證明 A 表、B 表、依進口國規定的非優惠原產地證明、CNM、GSTP 原產地證書的簽發以及 REX 編號註冊的機關。
- 3. 主持或配合審權機關對 VCCI 在工商部部長授權簽發原產地證明 A 表、B 表、依進口國規定的非優惠原產地證明、CNM、GSTP 原產地證書的簽發以及 REX 編號註冊（若有）的期間中所簽發的原產地進行清查、檢查、確認。
- 4. 根據政府於 2018 年 3 月 8 日頒布關於詳細規定原產地外貿管理法之第 31/2018/NĐ-CP 號議定，保存與原產地證明 A 表、B 表、依進口國規定的非優惠原產地證明、CNM、GSTP 原產地證書的簽發以及 REX 編號註冊的簽發相關的文件。
- 5. 原產地證明 A 表、B 表、依進口國規定的非優惠原產地證明、CNM、GSTP 原產地證書的簽發以及 REX 編號註冊

第四條：實施效力

1. 本決定自 2025 年 4 月 21 日起生效。

2. 自 2025 年 4 月 21 日起至 2025 年 5 月 4 日止，VCCI 與工商部（通過進出口局）有責任完成手續、移交文件、憑據以及與原產地證明 A 表、B 表、依進口國規定的非優惠原產地證明、CNM、GSTP 原產地證書的簽發以及 REX 編號註冊的簽發相關的內容。

自 2025 年 5 月 4 日起，VCCI 終止原產地證明 A 表、B 表、依進口國規定的非優惠原產地證明、CNM、GSTP 原產地證書的簽發以及 REX 編號註冊的簽發。

3. 本決定 廢除以下各項決定：

a) 工商部部長於 2018 年 4 月 12 日頒布之第 1234/QĐ-BCT 號決定，關於授權簽發原產地證書，包含原產地證明 A 表、B 表、依進口國規定的非優惠原產地證明及 CNM。

b) 工商部部長於 2020 年 4 月 3 日頒布之第 1076/QĐ-BCT 號決定，關於授權簽發原產地證書 GSTP 版本。

c) 工商部部長於 2022 年 12 月 16 日頒布之第 2795/QĐ-BCT 號決定，關於授權根據挪威和瑞士普遍優惠關稅制度接收原產地證書註冊編號。

第五條：實施責任

部門辦公室主任、進出口局局長、電子商務與數位經濟局局長、組織與人事司司長、法制司司長、越南工商業聯合會主席以及有關的機關、組織、個人負責執行本決定。

收件處：

- 如第五條；
- 政府總理（以匯報）；
- 政府副總理輩青山（以匯報）；
- 中央檢查委員會（以匯報）；
- 部長（以匯報）；
- 各單位：部門辦公室、電子商務、組織與人事、法制（以配合）；
- 存檔：文書、進出口 (3)。

代部長簽

副部長

(已簽名蓋章)

阮生日新

~ 恒利翻譯，謹供參考~

Số: 1103/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, cấp Giấy chứng nhận hàng hóa không thay đổi xuất xứ và tiếp nhận đăng ký mã số chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Na Uy và Thụy Sĩ

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung thu hồi ủy quyền

Thu hồi quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O), Giấy chứng nhận hàng hóa không thay đổi xuất xứ (CNM) và tiếp nhận đăng ký mã số chứng nhận xuất xứ hàng hóa (mã số REX) theo chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP) của Na Uy và Thụy Sĩ được Bộ trưởng Bộ Công Thương ủy quyền cho Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tại các Quyết định sau:

1. Quyết định số 1234/QĐ-BCT ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ủy quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, bao gồm C/O mẫu A, C/O mẫu B, các mẫu C/O không ưu đãi theo quy định của nước nhập khẩu và CNM.

2. Quyết định số 1076/QĐ-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ủy quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu GSTP.

3. Quyết định số 2795/QĐ-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ủy quyền tiếp nhận đăng ký mã số chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Na Uy và Thụy Sĩ.

Điều 2. Trách nhiệm của Bộ Công Thương

1. Cục Xuất nhập khẩu:

a) Thông báo với các nước nhập khẩu, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trong và ngoài nước về việc thay đổi cơ quan cấp các loại C/O mẫu A, C/O mẫu B, C/O không ưu đãi theo quy định của nước nhập khẩu, CNM, C/O mẫu GSTP và đăng ký mã số REX kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

b) Tổ chức triển khai việc thực hiện cấp các loại C/O mẫu A, C/O mẫu B, C/O không ưu đãi theo quy định của nước nhập khẩu, CNM, C/O mẫu GSTP và đăng ký mã số REX thông suốt, tránh gián đoạn và tạo điều kiện thuận lợi cho thương nhân.

c) Tổ chức công tác bàn giao, tiếp nhận từ VCCI những nội dung liên quan đến việc thực hiện cấp các loại C/O mẫu A, C/O mẫu B, C/O không ưu đãi theo quy định của nước nhập khẩu, CNM, C/O mẫu GSTP và đăng ký mã số REX trong giai đoạn được Bộ trưởng Bộ Công Thương ủy quyền.

2. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số:

Đảm bảo cơ sở hạ tầng dữ liệu điện tử tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương để thực hiện quy trình sau:

a) Cấp C/O điện tử và thu phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O).

b) Tiếp nhận đăng ký mã số REX.

Điều 3. Trách nhiệm của VCCI

1. Chấm dứt việc cấp toàn bộ các loại C/O mẫu A, C/O mẫu B, C/O không ưu đãi theo quy định của nước nhập khẩu, CNM, C/O mẫu GSTP và đăng ký mã số REX từ thời điểm quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định này.

2. Hỗ trợ thương nhân thay đổi nơi đề nghị cấp C/O mẫu A, C/O mẫu B, C/O không ưu đãi theo quy định của nước nhập khẩu, CNM, C/O mẫu GSTP và đăng ký mã số REX theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa.

3. Chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc thanh tra, kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa do VCCI cấp trong giai đoạn được Bộ trưởng Bộ Công Thương ủy quyền cấp các loại C/O mẫu A, C/O mẫu B, C/O không ưu đãi theo quy định của nước nhập khẩu, CNM, C/O mẫu GSTP và đăng ký mã số REX (nếu có).

4. Thực hiện việc lưu trữ hồ sơ, chứng từ liên quan đến việc cấp các loại C/O mẫu A, C/O mẫu B, C/O không ưu đãi theo quy định của nước nhập khẩu, CNM, C/O mẫu GSTP và đăng ký mã số REX theo quy định tại Điều 30 Nghị định số

31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa.

5. Chuẩn bị đầy đủ các nội dung tổ chức thực hiện việc ủy quyền cấp các loại C/O mẫu A, C/O mẫu B, C/O không ưu đãi theo quy định của nước nhập khẩu, CNM, C/O mẫu GSTP và đăng ký mã số REX để bàn giao cho Bộ Công Thương.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 4 năm 2025.

2. Từ ngày 21 tháng 4 năm 2025 đến hết ngày 04 tháng 5 năm 2025, VCCI và Bộ Công Thương (qua Cục Xuất nhập khẩu) có trách nhiệm hoàn thành thủ tục bàn giao hồ sơ, chứng từ và các nội dung liên quan về việc tổ chức thực hiện cấp các loại C/O mẫu A, C/O mẫu B, C/O không ưu đãi theo quy định của nước nhập khẩu, CNM, C/O mẫu GSTP và đăng ký mã số REX.

Từ ngày 05 tháng 5 năm 2025, VCCI chấm dứt việc cấp toàn bộ các loại C/O mẫu A, C/O mẫu B, C/O không ưu đãi theo quy định của nước nhập khẩu, CNM, C/O mẫu GSTP và đăng ký mã số REX.

3. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 1234/QĐ-BCT ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ủy quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

b) Quyết định số 1076/QĐ-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ủy quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu GSTP.

c) Quyết định số 2795/QĐ-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ủy quyền tiếp nhận đăng ký mã số chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Na Uy và Thụy Sĩ.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu, Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn (để báo cáo);
- Ủy ban kiểm tra Trung ương (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đơn vị: VPB, TMĐT, TCCB, PC (để phối hợp);
- Lưu: VT, XNK (3).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân